

**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	C	A	A	B	B	B	C

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại/tiêu loại nào?

- A. Văn bản thơ.
- B. Văn bản nghị luận – Nghị luận văn học.
- C. Văn bản nghị luận xã hội.
- D. Văn bản tản văn.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về dấu hiệu nhận biết các thể loại

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nghị luận/ nghị luận văn học

→ Đáp án B

**Câu 2.** Đối tượng nghị luận của văn bản là:

- A. Thể thơ năm chữ.
- B. Cảm xúc trong thơ.

C. Bài thơ Nắng hồng.

D. Vẻ đẹp của thơ ca.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản và tiêu đề

**Lời giải chi tiết:**

Đối tượng nghị luận của văn bản là Bài thơ Nắng hồng

→ Đáp án C

**Câu 3.** Nhan đề “VẸ ĐẸP CỦA BÀI THƠ NẮNG HỒNG” cung cấp người đọc những thông tin gì của văn bản?

A. Nội dung ( vẻ đẹp); phạm vi (bài thơ Nắng hồng).

B. Đối tượng bàn luận.

C. Mức độ bàn luận.

D. Các quan điểm khác nhau về vấn đề.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ nhan đề văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Nhan đề “VẸ ĐẸP CỦA BÀI THƠ NẮNG HỒNG” cung cấp người đọc những thông tin: Nội dung ( vẻ đẹp); phạm vi (bài thơ Nắng hồng)

→ Đáp án A

**Câu 4.** Câu nêu ý kiến/luận điểm 1 (ở đoạn số 2) của văn bản là:

- A. Mùa đông là mùa trẻ em không thích nhất.
- B. Bài thơ viết về một miền quê có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.
- C. Những ngày này “mặt trời trốn đi đâu” để cho muôn loài phải thay đổi cả diện mạo bề ngoài lẫn lối sống thường nhật.
- D. Tất cả cũng bởi thời tiết mùa đông luôn khắc nghiệt.

### Phương pháp giải

Đọc kĩ đoạn 2 và tìm ra luận điểm

### Lời giải chi tiết

Câu nêu ý kiến/luận điểm 1 (ở đoạn số 2) của văn bản là Mùa đông là mùa trẻ em không thích nhất

→ Đáp án A

**Câu 5.** Câu “Nào là loài ong là loài cần mẫn, siêng năng, chăm chỉ chuyên đi tìm hoa làm mật cũng phải bỏ việc nằm nhà” là câu:

- A. Nêu ý kiến.
- B. Lí lẽ.
- C. Dẫn chứng gián tiếp.
- D. Kết luận.

### Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn và đối chiếu với văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Câu trên là câu nêu lí lẽ

→ Đáp án B

**Câu 6.** Đoạn văn bản từ “ Bài thơ viết về...” đến “Vẫn cóng buốt bàn tay”, tác giả đã sử dụng những thao tác lập luận nào?

- A. Phân tích, chứng minh, bình luận, tổng hợp.
- B. Phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh.
- C. Giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận.
- D. Phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn văn

Nhớ lại kiến thức về những thao tác lập luận

**Lời giải chi tiết:**

Đoạn văn trên sử dụng các thao tác: Phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh

→ Đáp án B

**Câu 7.** Hai dòng thơ “Bếp nhà ai nhóm lửa/Khói lên trời đung đưa” chứng minh điều gì?

- A. Tất cả cũng bởi thời tiết mùa đông luôn khắc nghiệt.
- B. Khói bếp mùa đông không thể bay thẳng một mạch lên trời như các mùa khác được mà muốn bay lên trời khói phải oằn mình uốn lượn nhiều lần...
- C. Cái lạnh ở nông thôn hình như cũng lạnh hơn thành phố rất nhiều.
- D. Cái lạnh khiến loài ong là loài cần mẫn cũng phải bỏ việc nằm nhà.

### Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai dòng thơ

Chú ý các hình ảnh: bếp, khói,...

### Lời giải chi tiết:

Hai dòng thơ chứng minh: Khói bếp mùa đông không thể bay thẳng một mạch lên trời như các mùa khác được mà muốn bay lên trời khói phải oằn mình uốn lượn nhiều lần...

→ Đáp án B

**Câu 8.** Câu nêu ý kiến/luận điểm 2 (ở đoạn số 3) của văn bản là:

- A. Dáng mẹ xuất hiện từ xa tựa như đóm nắng mùa xuân giữa trời đông lạnh giá.
- B. Nhà thơ là muốn nhắn nhủ với các em rằng mẹ là cả một mùa xuân nồng ấm khi có mẹ thì mùa đông không còn đáng sợ nữa.
- C. Nhà thơ Bảo Ngọc giúp các em tìm lại cái ấm áp của “giọt nắng hồng” mùa xuân qua hình ảnh người mẹ đi chợ về.

D. Mùa đông cũng tự biết phải lùi xa.

### Phương pháp giải

Đọc kĩ đoạn 3

### Lời giải chi tiết

Câu nêu ý kiến ở đoạn 3 là: Nhà thơ Bảo Ngọc giúp các em tìm lại cái ấm áp của “giọt nắng hồng” mùa xuân qua hình ảnh người mẹ đi chợ về

→ Đáp án C

**Câu 9.** Em có đồng ý với nhận định của bài viết: Cái cốt lõi nhất và cũng là điều mong ước nhất của nhà thơ là muốn nhắn nhủ với các em rằng mẹ là cả một mùa xuân nồng ấm khi có mẹ thì mùa đông không còn đáng sợ nữa và nó cũng tự biết phải lùi xa: “Mẹ bước chân đến cửa/ Mang theo giọt nắng hồng/ Trong nụ cười của mẹ/ Cả mùa xuân sáng bừng” không? Vì sao? (trả lời 6-8 dòng) (1đ)

### Phương pháp giải:

Đọc lại bài thơ Nắng hồng và đối chiếu với nhận định

### Lời giải chi tiết:

- Nhận xét sự thuyết phục của nhận định (bài thơ, cảm nhận của cá nhân là cơ sở khẳng định sức thuyết phục của nhận định)
- Kết nối các thông tin trên để trả lời/ thể hiện ý kiến cá nhân cho mạch lạc

**Câu 10.** Theo em, vẻ đẹp của bài thơ “Nắng hồng” đã được tác giả chứng minh ở những phương diện nào? Em hãy đọc kĩ bài thơ và bổ xung thêm một vẻ đẹp mà mình cảm nhận được (trả lời 4-6 dòng) (1đ)

**Phương pháp giải:**

Nêu ý kiến của bản thân

**Lời giải chi tiết:**

- Ở các phương diện: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng/ bức thông điệp của bài thơ (HS nói rõ từng phương diện)

- HS bổ xung sự cảm nhận của cá nhân về vẻ đẹp của bài thơ như: nội dung, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ, cảm xúc của tác giả, cảm xúc của chính mình khi đọc bài thơ. Hoặc những hiểu biết thú vị về mùa đông ở nông thôn; Cảm nhận riêng về hình tượng người mẹ trong bài thơ

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)**

Quan sát 2 bức ảnh sau và trả lời câu a,b

a. Xác định bức ảnh gợi liên tưởng đến văn bản đọc, làm rõ sự liên tưởng, liên quan đó (1đ)

b. Đặt tên cho từng bức ảnh và viết bài văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của em về 2 bức ảnh trên (dài từ 1 -1,5 trang) (3đ)

**Phương pháp giải:**

Quan sát kĩ 2 bức ảnh và rút ra nội dung chính

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã được học để viết bài văn

**Lời giải chi tiết:**

a.

- HS tự thể hiện sự cảm nhận, liên tưởng của bản thân, tùy ý chọn ảnh

- Tham khảo gợi ý: Bức ảnh số 2 – người mẹ mặc áo đỏ; người mẹ khiến mưa gió lùi xa con



b.- HS tự đặt tên theo ý của mình (tên gọi được một đặc điểm nổi bật, hoặc đề tài, ý nghĩa bức ảnh, tránh suy diễn vô căn cứ)

- Có thể tham khảo gợi ý: Bức ảnh 1: Những đứa trẻ đói khát; bơ vơ...

Bức ảnh 2- Mẹ và con trai trong lũ; mẹ yêu con; không ướt giày...

Cảm xúc, suy nghĩ của em về 2 bức ảnh		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu 2 bức ảnh - Nêu ấn tượng khái quát (của cá nhân) về 2 bức ảnh
Thân bài	2,5	- Về bức ảnh 1: gọi tên, mô tả sơ lược về hình ảnh chính của 2 bức ảnh (những đứa trẻ châu Phi đói nghèo, cực khổ) + Nhận thức – cảm xúc -suy nghĩ - Về bức ảnh 2: gọi tên, mô tả sơ lược về hình ảnh chính của bức ảnh (con trai lớn ngồi trên xe để mẹ dắt trông rất khó coi...) + Nhận thức – cảm xúc – suy nghĩ - Nhận thức về 2 cảnh ngộ trái ngược trong 2 bức ảnh - Rút ra nhận xét, đánh giá, nhận thức của cá nhân
Kết bài	0,5	- Sự tác động của 2 bức ảnh tới cảm xúc, suy nghĩ, nhận thức, hành động của bản thân...
Yêu cầu khác	0,5	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận: sự phản bác, sự xót thương...) - Phân tích, suy luận, bình luận phù hợp hình ảnh (ở từng bức ảnh), phù hợp với văn hóa dân tộc...